

# ĐẠI ĐƯỜNG TÂY VỰC KÝ

## QUYỂN 5

(Nói về 6 nước).

1. Nước Yết Nhã Cúc Xà.
2. Nước A Thâu Đà.
3. Nước A Da Mục Như.
4. Nước Bát La Da Già.
5. Nước Kiêu Thưởng Di.
6. Nước Bính Sách Ca.

### 1 - NƯỚC YẾT NHÃ CÚC XÀ.

Nước Yết Nhã Cúc Xà chu vi rộng hơn 4000 dặm, phía tây đô thành lớn nước ấy gần sông Khắc Già. Thành ấy dài hơn 20 dặm, rộng khoảng 4 - 5 dặm. Thành Hoàng bền chắc cao vợi, đài các cùng trông nhìn thấy nhau. Hoa rừng ao hồ sáng đẹp lẳng trong như kiếng soi. Những cửa cải kỳ lạ ở các phương khác phần nhiều đều nhóm tụ tại đó. Dân chúng sinh sống phong phú an vui, nhà cửa giàu có. Hoa quả đầy đủ lắm nhiều, lúa thóc gieo trồng theo thời vụ. Khí hậu hòa hợp, phong tục thuần chất. Con người dung mạo xinh đẹp thanh nhã, vận mặc xinh đẹp. Dốc lòng tham học đeo đuổi nghề nghiệp, luận bàn cao xa. Hạng người tin theo cả tà lẫn chánh có đến một nửa. Có hơn trăm ngôi chùa lam, chư tăng có hơn vạn vị chuyên công tập học giáo pháp của đại thừa lẫn Tiểu thừa. Có hơn 200 ngôi đền thờ trời, các hàng đệ đạo có hơn vài ngàn vị.

Nước Yết Nhã Cúc Xà vào thời con người trường thọ, vương thành xưa cũ ấy hiệu là Câu Tô Ma Bồ La (tiếng Trung Hoa thời tiền Đường gọi là Hoa Cung), vua hiệu là Phạm Thọ, là người phước trí vốn đủ từ xưa trước, văn võ đều hoàn bị, oai đức thống nhiếp cả Thiện bộ châu, tiếng tăm chấn động các nước láng giềng. Có ngàn người con đều là trí dũng nghị lực mạnh. Lại có trăm người con gái nghi mạo đẹp xinh thanh nhã. Bấy giờ có vị tiên nhân ở bên cạnh bờ sông Khắc Già đầu

thần nhập định trải qua vài vạn năm, hình hài như cây khô, chim muông nhóm tụ nương đậu vung vãi hạt cây Ni Câu Luật trên vai tiên nhân, nắng qua mưa lại rủ bóng hợp quanh, trải qua nhiều năm, từ định mà dậy, tiên nhân muốn gỡ bỏ cây ấy đi lại e ngại rơi đổ ổ chim. Người thời bấy giờ mến quý đức hạnh ấy nên xưng gọi là tiên nhân Đại Thọ. Tiên nhân ghé mắt qua bờ sông, vân du trông xem rừng mông thấy các người con gái của vua cùng nhau vui đùa, tâm ái dục giới sinh khởi nhiễm trước, bèn đến nơi Hoa Cung muốn tỏ bày lễ thỉnh. vua nghe tiên nhân đến đích thân ra nghinh đón an ủy rằng: “Đại tiên giá tình ngoài vật, sao lại có thể khinh cử tiếp đón?”. Tiên nhân nói rằng: “Tôi nương nấu nơi rừng chằm trải qua năm tháng lâu dài, sau khi xuất định rảo bước trông xem, thấy các con gái của vua, tâm bèn sinh nhiễm ái, vì do vậy mà từ xa đến đây cầu thỉnh”. Vua nghe nói vậy không biết tính sao, bèn nói cùng tiên nhân là: “Nay tiên nhân trở về lại ở nơi cũ, xin đợi thời gian tốt lành”. Tiên nhân nghe theo vậy, trở về nơi rừng chằm, vua mới hỏi khắp cùng các người con gái, không ai chịu sính hôn. Vua bèn sợ oai đức của tiên nhân nên lo buồn tiêu tụy. Người con gái út của vua lo hầu lúc vua rảnh rỗi mới thông dong hỏi rằng: “Phụ vương có ngàn người con trai, có cả muôn nước kính mộ phong hóa, cố sao mà u buồn như có điều lo lắng vậy?”. Vua bảo rằng: “Tiên nhân Đại Thọ mong đoái hoài muốn cầu hôn mà bọn các con chẳng ai chịu vâng mạng. Tiên nhân có oai lực có thể tạo nên mọi điều tai ương hoặc tốt lành, thẳng như không toại tâm nguyện hẳn nổi sân hận phá hoại nước nhà hủy diệt cúng tế, nhục đến tiên vương, rất lo lắng đến tai họa ấy nên thật có sự khổ sợ”. Người con gái nhỏ ấy tạ lỗi mà thưa rằng: “Để lại nỗi lo buồn sâu xa này là lỗi của chúng con. Nay con xin đem tấm thân mỏng manh này để mong được kéo dài vận tốt của nước nhà”. vua nghe thế, vui mừng bảo chuẩn bị xa giá nghinh đưa. Khi đã đến chỗ ở của tiên nhân, vua tạ lỗi cùng tiên nhân mà nói rằng: “Đại tiên rủ tình ở phương ngoài, xót đoái hoài thế gian, xin dâng đưa con nhỏ để cung cấp quét tước”. Tiên nhân trông thấy mà chẳng vui mới nói cùng vua rằng: “Ông khinh tôi già yếu nên gã cho người con không xinh đẹp này”. Vua nói: “Đã hỏi qua tất cả các người con gái nhưng không ai chịu vâng lời, chỉ có đứa nhỏ này, xin đưa đến đại tiên sai sử”. Tiên nhân ôm hoài tức giận, bèn chú nguyện xấu ác là: “99 người con gái kia đồng một lúc cong lưng. Thân hình đã hủy hoại xấu tệ hẳn trong đời không ai đến cầu hôn”. Vua sai người sang nghiệm xét, quả nhiên đều đã bị gù lưng. Từ đó về sau bèn gọi đó là “Khúc nữ thành” vậy.

Còn vua ngày nay vốn chủng tộc Phệ Xa, tự là Hạt Lợi Sa Phật Đàn Na (tiếng Trung Hoa thời tiền Đường gọi là Hỷ Tăng). Từ khi tiên quân có được đất nước đã trải qua hai đời mà ba vua. Thân phụ tự là Ba La Yết La Phật Đàn Na (tiếng Trung Hoa thời tiền Đường gọi là Quang Tăng), người anh hiệu là Hạt La Xà Phật Đàn Na (tiếng Trung Hoa thời tiền Đường gọi là Vương Tăng). Vương Tăng là anh lớn nên kế thừa ngôi vị dùng đức mà nhiếp trị. Bấy giờ tại Đông Ấn Độ có vua Thiết Thương Ca (tiếng Trung Hoa thời tiền Đường gọi là Nguyệt) ở nước Yết La Noa Tô Phật Thích Na (tiếng Trung Hoa thời tiền Đường gọi là “Kim Nhi”) từng nói với quan thần rằng: “Gần đây có vị hiền chúa, là họa của nước ta vậy”. Khi ấy bèn dẫn dụ mời nhóm hội mà giết hại vua (Hạt La Xà Phật Đàn Na). Vua Hạt La Xà Phật Đàn Na đã mất, nước nhà cũng hoang loạn. Khi ấy quan đại thần Bà Ni (tiếng Trung Hoa thời tiền Đường gọi là Biện Liễu) là người biết lo cao lớn nặng nhọc, nói cùng các hàng liêu thứ rằng: “Kế lớn của nước nhà phải quyết định ở ngày nay, con của tiên vương đã mất, em của vua là người bản tánh nhân từ, tâm luôn chiếu kính các thân liên đáng nên chú ý, tôi muốn đề cử kế tiếp ngôi vị. Đối với việc này thì thế nào?”. Mọi người đều bảo đồng chung chí ấy. Mọi người thường kính ngưỡng đức hạnh, không phải tính bàn gì khác. Khi ấy quan phụ thân đều cùng khuyên (Hỷ Tăng) rằng: “Xin vương tử rủ lòng chấp thuận nghe tiên vương tích chứa công lao, lắm nhiều đức hạnh, tỏa sáng vận nước nhà. Người nối dõi đó là Vương Tăng đã là qua đời. Các hàng phụ tá không tài giỏi xả bỏ thân mạng ứng đối tay chân, làm cho nước nhà mắc xấu hổ lớn đó thật là tội của hạ thần vậy. Lúc bàn nghị đã vang lời đồn đãi quy hướng minh đức, soi sáng đến nước nhà, khắc phục thân thù, rửa nhục của đất nước, làm sáng nghiệp của phụ thân, công ấy gì lớn hơn thay? Mong chớ chối từ vậy”. Vương tử (Hỷ Tăng) bảo rằng: “Việc nối tiếp vận nghiệp của nước nhà rất là lớn nặng, xưa nay đều cho là việc khó. Ngôi vị vua của muôn dân dựng lập nên xét kỹ. Tôi đây thật là kẻ kém đức, cha và anh đều bỏ xa, nay suy cử nối tiếp ngôi vị lớn, làm sao có thể cứu giúp ấy ư? Bàn nghị đã làm nên thế đâu dám quên hư danh! Nay tại bờ sông Khắc Già có tôn tượng Bồ-tát Quán Tự Tại đã có lắm soi xét kinh dị, xin nên sang đó để cầu thỉnh”. Vương tử Hỷ Tăng bèn đến trước tôn tượng, bỏ ăn mà cầu thỉnh. Bồ-tát cảm tâm chí thành đó nên hiện hình mà bảo rằng: “Con chỉ bởi tích chứa họa, từ phụ đã qua đời, lại thêm hình phạt chua cay nữa là nay người anh bị hại, tự xét xem mình khiếm khuyết tài đức mà dân chúng trong nước nhà suy tôn khiến tiếp nối ngôi vị lớn để làm

sáng tỏ sự nghiệp của phụ thân. Con ngu mê không biết, dám cầu mong Thánh chỉ”. Bồ-tát Quán Tự Tại bảo rằng: “Đời trước ông ở trong rừng này làm (Tỳ-kheo) Bí Sô luyện nhả mà tinh cần không biếng nhác, nhờ phước lực ấy nên sinh làm con vua đây. Vua nước Kim Nhi đã hủy hoại Phật pháp. Ông sẽ tiếp nối vương vị nên phát huy hưng thịnh về vang lại, lấy từ bi làm chí nguyện, đem sự xót thương giữ ở cõi lòng. Không bao lâu sẽ làm vua toàn cảnh vực năm xứ Ấn Độ. Muốn kéo dài vận tốt của nước nhà, phải nên nghe theo ta dạy răn, nhờ thần minh gia hộ cảnh phước, quanh láng giềng không có thù địch mạnh. Chớ lên tòa sư tử, chớ xưng hiệu đại vương”. Khi ấy Vương Tử Hỷ tăng thọ nhận sự răn dạy rồi trở về. Bèn liên tiếp nối ngôi vua, tự xưng là Vương Tử hiệu là Thi La A Diệt Đa (tiếng Trung Hoa thời tiền Đường gọi là Giới Nhật). Khi ấy (Giới Nhật = Hỷ Tăng) bảo cùng các quan thần rằng: “Mối thù của anh chưa báo trả, các nước láng giềng không thể tiếp đãi, trọn không có tay phải lúc dâng thức ăn. Nên các hàng liêu thứ các ông phải đồng lòng góp sức”. Bèn đốc suất tất cả binh lính trong nước nhà, giảng tập chiến sĩ, có 5000 quân lính voi, 20000 quân lính ngựa, 50000 quân lính bộ. Từ phương tây đến hướng đông đánh diệt kẻ bất thần, voi không mở yên, người không cởi giáp, trong vòng sáu năm, trải khắp năm nước Ấn Độ, đã rộng mở địa thế, lại tăng thêm binh lính, quân lính voi có đến 60000, quân lính ngựa lên đến 10 vạn. Rồi trải suốt 30 năm, chiến tranh không nổi dậy, nền chánh trị răn dạy hòa bình, chuyên tu tiết kiệm, tạo phước gieo thiện, quên ăn bỏ ngủ. Ban khắp năm xứ Ấn Độ mọi người không được ăn thịt, nếu ai giết hại sinh mạng thì hẳn giết không tha. Đến bên cạnh bờ sông Khắc Già dựng tạo vài ngàn ngôi Tốt-đổ-ba, mỗi ngôi cao hơn trăm thước. Khắp năm xứ Ấn Độ từ thành ấp xóm làng tụ lạc đến các ngõ hẻm đường thông tạo dựng những ngôi nhà túc trực, dự trữ các thức ăn uống thuốc men, ban thí cho người nghèo khổ, chu cấp cho kẻ không nơi nương tựa. Các nơi có Thánh tích đều tạo dựng các ngôi già lam. Cứ năm năm có một lần thiết lập đại hội thí vô già, dốc hết của cải trong kho phủ ban thí cho mọi người, chỉ lưu lại binh khí không ban xả. Và trong mỗi năm có một lần nhóm tập tất cả các hàng Sa-môn ở các nước suốt trong 21 ngày cúng dường tứ sự, trang nghiêm pháp tòa, rộng bày nghĩa diên, khiến cùng nhau luận nghị để phân rành hơn kém, khen chê trong đục, cắt phân tối sáng. Với những vị giới hạnh trinh thuần kiên cố, đạo đức thuần túy thì suy tôn lên ngôi tòa sư tử, đích thân vua đến gần thọ học giáo pháp. với những vị giới hạnh thanh tịnh, mà tài học không xét đến xưa thì vua chỉ kính lễ tỏ bày sự có tôn

sùng. Với hàng không có luật nghi kỷ cương, dơ bẩn đức hạnh đã rõ bày thì vua xua đuổi ra khỏi đất nước, chẳng muốn thấy nghe hạng đó. Các nước láng giềng, những vị tiểu vương, phụ tá đại thần biết gieo trồng phước đức không biếng lười, cầu pháp lành quên mỗi mệt thì vua kéo tay cùng ngồi chung tòa, xưng gọi đó là “bạn lành”. Trái lại như thế, thì vua chẳng đối mặt cùng nói năng. Như có việc tấu trình bàn nghị thì vua liền sai sứ qua lại. Và vua thường đi tuần các nơi, xét xem phong tục, chẳng thường ở tại một chỗ. Thường tại nơi Hành cung, mỗi ngày sắm sinh các thức ăn ngon lành cúng dường các hàng đệ học và tặng chúng cả ngàn vị, Bà-la-môn 500 vị. Mỗi ngày vua tự phân thời gian thành ba phần, một phần chuyên lo công việc chấp chánh nước nhà, hai phần tạo phước tu thiện, chăm chăm không mỗi mệt, hết ngày còn chưa đủ.

Mới đầu, Huyền Trang tội nhận sự thỉnh mời của vua Câu Ma La là từ nước Ma-kiệt-đà sang đến nước Ca Ma Lũ Ba. Khi ấy vua Giới Nhật đi tuần các phương đang ở tại nước Kiệt Chu Ốt Kỳ La, bảo vua Câu Ma La rằng: “Nên cùng vị Sa-môn khách phương xa hiện ở Ba Lạn Đà lại phó hội”. Khi ấy, Huyền Trang tội bèn cùng vua Câu Ma La sang ra mắt. vua Giới Nhật đã nhiều ngày nhọc khổ, hỏi rằng: “Từ nước nào lại và sẽ muốn điều gì?”. Huyền Trang tội đáp: “Từ nước Đại Đường đến thỉnh cầu Phật pháp”. Vua Giới Nhật hỏi: “Nước Đại Đường ở tại phương nào? Đường sá trải qua thế nào? Cách đây xa gần?”. Huyền Trang tội đáp: “ Từ đây về hướng đông bắc cách hơn vài vạn dặm. Với người Ấn Độ thì gọi đó là nước Ma-ha Chí Na vậy”. Vua Giới Nhật nói: “Tôi từng nghe ở nước Ma-ha Chí Na có thiên tử Tần vương từ thuở thiếu thời đã là minh giám đến lúc lớn thì thành Thần Võ. Xưa trước đó tán loạn khắp nước nhà phân chia sụp đổ. Chiến tranh đua nhau bùng nổ, muôn dân ngậm nước khổ độc mà Thiên tử Tần Vương sớm ôm hoài mưu lược xa, dấy khởi tâm đại từ bi cứu tế muôn loài, bình định trong nước nhà, mỹ phong thuần giáo trùm xa, đức hạnh thấm đượm cùng khắp. Khác phương cách xử kính mộ phong hóa mà xưng thần. Dân chúng đội ân nuôi dưỡng ấy đều ca bản nhạc “Tần Vương phá trận”, nghe nhã tụng ấy đến nay đã lâu xa. Vẻ vang đức lớn đó thật có vậy ư? Đại Đường há là nước ấy sao?”. Huyền Trang tội đáp rằng: “Đúng vậy, Chí Na là quốc hiệu của vua trước, Đại Đường là quốc hiệu của vua chúng tôi ngày nay. Xưa kia chưa nối tiếp ngôi vị thì gọi đó là Tần Vương, nay đã tiếp thừa nhất thống xưng là Thiên Tử. Đời trước hết thời vận muôn dân không có chủ, nên chiến tranh loạn khởi tàn hại sinh linh, Thiên tử Tần Vương mở tâm dung rộng phát động xót thương, oai

phong cổ vũ, hung dữ diệt sạch. Khắp tám phương tĩnh lặng, muôn nước đều đến triều cống. Thương nuôi bốn loài, kính sùng Tam bảo, mỏng manh ban cấp, kiểm xét hình phạt, mà đất nước sử dụng có thừa, dân tộc không thiếu kém. Phong đức Phật xiển hóa rộng lớn, khó thể nêu bày hết!”. Vua Giới Nhật nói: “Thật thanh vậy thay!”.

Tại đất nước đó (Yết Nhã Cúc Xà) dân chúng cảm phước Thánh chúa. Khi ấy vua Giới Nhật sắp trở về lại Khúc Nữ thành để thiết lập pháp hội. Có cả vạn người cùng đi theo, tại bờ phía nam sông Khắc Già. Và vua Câu Ma La có vài vạn người cùng theo ở bờ phía bắc, phân giữa dòng sông và đất liền cùng tiến tới. Hai vua đồng dẫn trước, bốn thứ binh lính nghiêm cẩn hộ vệ, hoặc đi bằng thuyền hoặc cỡi bằng voi, đánh trống thổi loa, gảy đàn, khoa sáo, qua 90 ngày mới đến Khúc Nữ thành, tại trong Hoa Lâm lớn ở phía tây sông Khắc Già. Bấy giờ có hơn 20 vị vua ở các nước trước đó đã vâng phụng cáo mạng cùng các bậc Sa-môn tài đức và những Bà-la-môn các quan thần binh sĩ ở nước mình đến dự hội. Trước kia tại phía tây bờ sông vua đã tạo lập ngôi già lam lớn, phía đông ngôi già lam ấy tạo lập đài báu cao lớn trăm thước, bên trong có tôn tượng đức Phật hình dáng đồng như thân vua. Ở phía nam đài báu làm một đàn báu làm nơi tắm gội tôn tượng đức Phật. Từ đó về hướng tây bắc cách khoảng 14 - 15 dặm riêng xây dựng một Hành cung. Bấy giờ đang trong tiết tháng hai. Bắt đầu từ ngày mồng một, sắm sinh các thức ăn ngon lành cúng dường chư vị Sa-môn, Bà-la-môn, đến ngày 21, từ hành cung hướng đến ngôi già lam, cặp hai bên đường có tạo lập các trùng các, mọi thứ trang sức ánh ngời. Các Nhạc nhân (người đánh trống nhạc) chẳng đổi dời, hòa tấu âm thanh cao nhã. vua từ nơi hành cung nghinh thỉnh ra một tôn tượng bằng vàng ẩn nổi giữa khoảng không cao hơn ba thước, thỉnh chở bằng voi lớn, căng bày màn báu. vua Giới Nhật mang mặc y phục trời Đế Thích cầm nắm lọng báu theo hầu phía tả, vua Câu Ma La làm dung nghi của trời Phạm Vương cầm nắm phát trần trắng theo hầu phía hữu, mỗi mỗi có 500 quân lính voi mặc phủ áo giáp bao quanh trước sau nghinh vệ tôn tượng Phật. Mỗi phía lại có trăm con voi, các nhạc nhân dùng chở trống, hòa tấu âm nhạc. vua Giới Nhật dùng các trân châu vật báu xen tạp cùng với vàng bạc và các thứ hoa, theo từng bước một rải tung cả bốn phía, cúng dường Tam bảo. Trước hết đến nơi đàn báu, dùng các thứ nước hương thơm gội tắm tôn tượng Phật. Đích thân vua đội mang đưa lên trên đài phía tây, dùng các vật báu như áo Kiều xa da có cả ngàn trăm chiếc mà cúng dường. Khi ấy chỉ có hơn 20 vị Sa-môn cùng theo tham dự. vua các nước làm kẻ hầu

vệ. Sau khi thiết trai thọ thực đã xong, nhóm tập các hàng đệ học cùng đồng dâng đồ xác quyết lời huyền diệu, đè nén và xiển dương chí lý. Tới lúc trời sắp chiều tối mới xoay trở xa giá về lại hành cung. Cứ như thế cho đến ngày tan hội.

Tại đài lớn bỗng nhiên nổi lửa, cửa lầu ngôi già lam khói lửa bốc mạnh dữ. vua Giới Nhật bảo rằng: “Dốc hết mọi vật quý báu của nước nhà, vì tiên vương mà tạo dựng ngôi già lam này, kính lễ chiếu soi hạnh nghiệp ưu thắng, nhưng vì kém đức, không được thần giúp, nên mới có tai họa này, lỗi quá hiện điềm như thế, dùng gì để sống đây?”. vua mới đốt hương lễ thỉnh mà tự phát lời thề rằng: “Xin đem mọi việc thiện xưa trước của các vua khắp xứ Ấn Độ nguyện giúp cho tôi có được phước lực diệt trừ hỏa tai này, như không được linh cảm thì mất mạng ngay đây”. Và liền đó, vua cất thân từ cửa nhảy xuống thành. Như có sự đánh diệt, lửa tắt khói tan, các vua trông thấy lạ thường, càng tăng thêm kính cầu mà kinh sợ. Thế rồi, nhan sắc của vua Giới Nhật vẫn không đổi thay, nói năng vẫn như cũ mà hỏi các vua rằng: “Bỗng nhiên tai họa này biến mất khói lửa đều hết, hẳn là công thành, hoài mong trong tâm, ý các vua thế nào?”. Các vua đều cúi phục buồn khóc, đồng đáp rằng: “Công thành thắng tích mong lưu truyền cho đời sau. Một ngày mà tro lửa tiêu tan sao có thể nghĩ nhớ, huống hồ các ngoại đạo an khoái trong tâm cùng mừng vui!”. Vua Giới Nhật bảo: “Lấy đây mà xem xét, thì điều giảng dạy của đức Như Lai là thật vậy. Các hàng ngoại đạo đệ học luôn giữ chấp thường kiến. Chỉ có bậc thầy cao cả của chúng ta chỉ dạy là vô thường. Như vậy chúng ta xả thí đã chu toàn, tâm nguyện đã toại, nên tai họa đây biến diệt, lại càng thấy điều dạy bảo của đức Như Lai quả nhiên chắc thật. Đó là điều tốt lành lớn, không nên buồn cảm”. Khi đó vua Giới Nhật cùng các vua theo hướng đông lên ngôi Tốt-đổ-ba lớn. Vừa mới lên tới, trông nhìn dưới tầng cấp bỗng nhiên có một người khác lạ nắm mũi nhọn đi ngược đến nơi vua. Khi ấy vua vội vàng liền đến tầng cấp cúi bắt người ấy giao cho các quan. Bấy giờ các quan kinh sợ vội vã chẳng biết đến cứu, các vua đều xin giết chết người đó. vua Giới Nhật khác hẳn, không tỏ vẻ tức giận, cản ngăn bảo không nên giết. Và tự thân vua lại gần mà hỏi rằng: “Ta mắc nợ gì, mà người hung bạo như vậy?”. Người đó đáp: “Đại vương đức hạnh đượm thấm không riêng trong ngoài, đâu mắc nợ gì! Nhưng vì tôi là kẻ cuồng ngu không mưu kế lớn, nên nhận lời dụ hoặc của ngoại đạo liền làm kẻ thích khách dẫn đầu mưu toan nghịch hại”. vua Giới Nhật hỏi: “Cớ sao các ngoại đạo dấy khởi tâm xấu ác ấy? Người đó đáp rằng: “Đại vương nhóm tập

các nước, dốc hết kho phủ cúng dường Sa-môn, chú đức tôn tượng đức Phật, mà các ngoại đạo từ xa chiêu tập đến chẳng được hỏi han đoái hoài, trong tâm thật xấu hổ, mới sai khiến kẻ cuồng ngu làm điều dối trá hung ác”. Khi ấy vua Giới Nhật tìm hiểu xét hỏi các hàng ngoại đạo. Có 500 vị Bà-la-môn đều là những bậc tài cao, vâng mạng chiêu tập, ganh ghét các Sa-môn được vua tiếp lễ trọng hậu, mới bắn tên lửa thiêu đốt đài báu, mong lúc cứu lửa mọi người hỗn loạn, muốn nhân thời gian ấy mà giết hại đại vương. Đã không có cơ duyên hở trống, bèn thuê mướn người ấy vào nơi hiểm hóc để đâm giết vua. Khi ấy các vua, đại thần xin được giết chết các vị ngoại đạo. vua Giới Nhật mới phạt người cầm đầu sự việc hung ác ấy, còn các đồng bọn khác không bắt phạt tội. Di dời 500 vị Bà-la-môn đưa ra khỏi cảnh vực nước Ấn Độ. Sau đó, vua Giới Nhật trở về lại đô thành.

Ở phía tây bắc của thành có một ngôi Tốt-đổ-ba do vua Vô Ưu tạo lập, là nơi xưa kia đức Như Lai từng ở tại đó bảy ngày giảng dạy các diệu pháp. Bên cạnh đó là nơi có di tích của bốn đức Phật thời quá khứ kinh hành và tọa thiền. Lại có ngôi Tốt-đổ-ba nhỏ tôn thờ tóc và móng tay của đức Như Lai. Từ ngôi Tốt-đổ-ba, nơi xưa kia đức Phật giảng pháp về hướng nam gần sông Khắc Già có ba ngôi già lam cùng chung tường vách mà khác cửa. Tôn tượng đức Phật trang nghiêm tráng lệ, chư tăng rất chỉnh túc, các hàng tịnh nhân lo việc công quả có hơn ngàn hộ. Trong tinh xá có chiếc răng đức Phật tôn thờ trong hộp báu dài hơn tấc rưỡi. Có ánh sáng đặc thù, sắc màu biến đổi sáng chiều khác nhau. Mọi người xa gần đều tìm đến, các hàng sĩ thức cùng nhóm tu kính tu chiêm ngưỡng mỗi ngày có trăm ngàn người. Các vị trông coi gìn giữ phiên nhọc bởi sự ồn náo đông đúc mới tạm lập bày thâu nặng thuế tuyên cáo khắp gần xa rằng: “Người nào muốn trông thấy răng đức Phật thì thâu một tiền vàng lớn”. Nhưng mà mọi người đến chiêm lễ vẫn đông nhiều, với thuế tiền vàng ấy vẫn vui lòng tranh nhau. Thường vào những ngày trai là nghinh thỉnh ra tôn trí trên đài cao, có cả trăm ngàn người đến hương rãi hoa, hoa tuy chứa chất đầy mà hộp răng đức Phật vẫn không bị khóa lấp.

Hai bên tả hữu trước ngôi già lam mỗi bên đều có tinh xá cao hơn trăm thước, nền móng xây bằng đá, phòng thất xây bằng gạch, bên trong có tôn tượng đức Phật dùng bằng các vật báu trang nghiêm, hoặc chủ đức bằng vàng bạc, hoặc rót đổ bằng than đá. Trước hai ngôi tinh xá mỗi mỗi đều có một ngôi già lam nhỏ.

Từ ngôi già lam về phía đông nam cách không xa có một ngôi



ting xá lớn, nền móng xây bằng đá, phòng thất bằng gạch cao hơn 200 thước, bên trong tạo tôn tượng đức Như Lai đứng cao hơn 30 thước, được chú đúc bằng than đá, dùng các vật báu kỳ diệu trang sức. Phía trên vách đá ở bốn mặt tinh xá khắc họa các tôn tượng đức Như Lai thời tu Bồ-tát hạnh, theo các sự tích trong kinh thủy đều khắc họa cả thủy. Phía nam đền thờ có cách không xa lại có đền thờ Tự Tại Thiên, đều được xây dựng bằng đá xanh ánh ngời, khắc chạm cùng khắp, quy mô rộng lớn đồng như ở tinh xá thờ Phật. Mỗi bên có ngàn hộ dân chúng lo việc quét tước, trống nhạc đàn ca ngày đêm không ngưng nghỉ.

Từ thành lớn theo hướng đông nam cách khoảng 6 - 7 dặm đến phía nam sông Khắc Già có ngôi Tốt-đổ-ba cao hơn 200 thước, do vua Vô Ưu tạo dựng. Là nơi xưa kia đức Như Lai ở tại đó 6 tháng giảng nói về pháp “Thân Vô thường, khổ, không, bất tịnh”. Bên cạnh đó là nơi có di tích của bốn đức Phật thời quá khứ kinh hành tọa thiền, lại có ngôi Tốt-đổ-ba nhỏ tôn thờ tóc và móng tay đức Phật. Như người có nhiễm mắc tật bệnh, chí thành đi nhiều quanh đó, hẳn được lành mạnh và được phước lợi. Từ thành lớn về hướng đông nam đi hơn 200 dặm đến thành Nạp Phược Đề Bà Củ La nằm tại bờ phía đông sông Khắc Già, chu vi rộng hơn 20 dặm, hoa rừng ao trong soi chiếu ảnh hình lẫn nhau.

Ở phía tây bắc thành Nạp Phược Đề Bà Củ La; thuộc về phía đông sông Khắc Già có một đền thờ trời, trùng các tầng đài xây dựng kỳ đặc. Từ thành về phía đông cách khoảng 5 dặm có 3 ngôi già lam cùng chung vách tường mà khác cửa, chư tăng có hơn 500 vị đều tập học theo giáo pháp Tiểu thừa thuyết nhất thiết hữu bộ. Trước ngôi già lam cách hơn 200 bộ có ngôi Tốt-đổ-ba do vua Vô Ưu tạo dựng, nền móng tuy đã sụp đổ nhưng còn cao hơn trăm thước, là nơi xưa kia đức Như Lai ở đó bảy ngày giảng nói diệu pháp. Bên trong có xá lợi có lúc tỏa phóng ánh sáng. Bên cạnh đó là nơi có di tích của bốn đức Phật thời quá khứ kinh hành và tọa thiền.

Từ ngôi già lam ấy về phía bắc cách khoảng 3 - 4 dặm gần bờ sông Khắc Già có ngôi Tốt-đổ-ba cao hơn 200 thước do vua Vô Ưu tạo dựng, là nơi xưa kia đức Như Lai ở tại đó 7 ngày giảng nói pháp. Bảy giờ có 500 quỷ đói đến nói đức Phật nghe pháp bèn tỏ ngộ, xả báo kiếp quỷ sinh lên cõi trời. Bên cạnh ngôi Tốt-đổ-ba ấy là nơi có di tích của bốn đức Phật thời quá khứ tọa thiền và kinh hành. Bên cạnh đó lại có ngôi Tốt-đổ-ba thờ tóc và móng tay của đức Như Lai.

Từ đó theo hướng đông nam đi hơn 600 dặm vượt qua phía nam sông Khắc Già đến nước A Thâu Đà (thuộc Trung Ấn Độ).

## 2 - NƯỚC A THÊU ĐÀ.

Nước A Thêu Đà chu vi rộng hơn 5000 dặm, đô thành lớn của nước đó chu vi rộng hơn 20 dặm. Xứ ấy lúa thóc lắm nhiều, hoa quả tươi tốt, khí hậu hòa sướng, phong tục thuận tiện, con người ưa thích tu tạo phước đức, chuyên cần tập học nghề nghiệp. Có hơn trăm ngôi già lam, chư tăng có hơn 3000 vị, với giáo lý đại thừa Tiểu thừa đều dốc công tập học. Có 10 ngôi đền thờ trời, các hàng dị đạo hiếm ít. Trong thành lớn có ngôi già lam xưa cũ, là nơi xưa kia Bồ-tát Phật Tô Bạt (tiếng Trung Hoa thời tiền Đường gọi là Thế Thân, xưa trước gọi là Bà Lữ Bàn Đậ dịch nghĩa là Thiên Thân tức là sai nhầm vậy) ở tại đó trong vài mươi năm chế tác các luận khác nhau giữa đại thừa và Tiểu thừa. Bên cạnh đó có nền móng giảng đường cũ là nơi Bồ-tát Thế Thân vì các vị quốc vương, các vị Sa-môn, Bà-la-môn tài đức, v.v..., ở khắp bốn phương mà giảng nghĩa nói pháp.

Từ thành về phía bắc cách khoảng 4 - 5 dặm, gần bờ sông Khắc Già, trong ngôi già lam lớn có ngôi Tốt-đổ-ba cao hơn 200 thước do vua Vô Ưu tạo dựng, là nơi xưa kia đức Như Lai vì các hàng người trời mà ở tại đó ba tháng giảng nói các diệu pháp. bên cạnh đó có ngôi Tốt-đổ-ba là nơi có di tích của bốn đức Phật thừa quá khứ kinh hành và tọa thiền. Từ ngôi già lam ấy về hướng tây cách khoảng 4 - 5 dặm có ngôi Tốt-đổ-ba tôn thờ tóc và móng tay đức Như Lai. Từ ngôi Tốt-đổ-ba thờ tóc và móng tay về phía bắc có nền móng của một ngôi già lam còn lại, là nơi xưa kia luận sư Kinh Bộ Thất Lợi La Đa (tiếng Trung Hoa thời tiền Đường gọi là Thắng Lợi) ở tại đó chế tác luận Kinh Bộ Tỳ-bà-sa.

Từ thành về phía tây nam cách khoảng 5 - 6 dặm, trong rừng Am một la lớn, có ngôi già lam xưa cũ, là nơi xưa kia Bồ-tát A Tăng Già (tiếng Trung Hoa thời tiền Đường gọi là Vô Trước) ở tại đó thỉnh cầu pháp lợi ích và dẫn dắt hàng phàm phu. Bồ-tát Vô Trước ban đêm lên cung trời đến nơi Bồ-tát Từ Thị mà thọ học luận Đức Phật Già Sư Địa, kinh luận Trang Nghiêm đại thừa, luận Biện Trung Biên, v.v... còn ban ngày vì đại chúng mà tuyên giảng diệu lý. Từ rừng Am Một La về phía tây bắc cách hơn trăm bộ có ngôi Tốt-đổ-ba tôn thờ tóc và móng tay đức Như Lai. Bên cạnh đó có nền móng xưa cũ là nơi Bồ-tát Thế Thân từ cung trời Đổ Sứ Đa xuống thấy gặp Bồ-tát Vô Trước. Bồ-tát Vô Trước vốn là người nước Kiện Đà La, xuất hiện ở đời cách sau đức Phật nhập niết bàn khoảng trong 1000 năm; là người lợi kiến thừa phong ngộ đạo, mới đầu xuất gia tu học theo ở Di Sa Tắc bộ, sau đó xoay lại kính tin đại thừa. Em của Bồ-tát Vô Trước là Bồ-tát Thế Thân xuất gia thọ học

ở Thuyết nhất thiết hữu bộ, là người rộng nghe nhận biết mạnh, thành đạt sở học, nghiên cứu tận tường căn cơ. Bồ-tát Vô Trước có người đệ tử tên là Phật Đà Tăng Ha (tiếng Trung Hoa thời tiền Đường gọi là Sư Tử Giác) là người có mặt hạnh khó nghĩ lường, tài cao vang vọng. Cả ba vị hiền triết ấy cùng nói với nhau rằng: “Phàm hạnh nghiệp tu hành của chúng ta là nguyện mong được hầu đức Từ Thị. Nếu ai xả báo thọ mạng trước mà được toại tâm nguyện xưa trước thì nên cùng báo cho nhau nơi thác sinh đến”. Về sau, Sư Tử Giác thị tịch trước, trải qua ba năm không có tin báo. Tiếp đến Bồ-tát Thế Thân cũng xả bỏ thọ mạng, trải qua thời gian sáu tháng cũng không tin báo. Bấy giờ các hàng đệ học đều cùng nhau dèm pha cho là Bồ-tát Thế Thân và Sư Tử Giác lưu chuyển trong ác thú nên không có sự soi chiếu linh thiêng. Sau đó, vừa mới đầu đêm, Bồ-tát Vô Trước vì các môn nhân đệ tử dạy trao định pháp, bỗng nhiên có ánh đèn soi sáng từ không trung tỏa chiếu lóa cả mắt người, và có một tiên trời từ giữa hư không mà xuống, liền đến nơi thêm sân kính lễ Bồ-tát Vô Trước. Bồ-tát Vô Trước hỏi: “Sao ông đến chiều tối vậy và nay tên gọi là gì?”. Vị tiên trời (tức Bồ-tát Thế Thân) đáp rằng: “Từ khi nơi đây xả bỏ thọ mạng sinh sang cung trời Đổ Sứ Đa thác sinh trong hoa sen giữa đại chúng của đức Từ Thị. Hoa sen vừa hé nở, đức Từ Thị ngợi khen là “Lành thay trí tuệ lớn! Lành thay trí tuệ lớn!”. Bèn đi nhiều vòng liền trở lại đây báo mạng!”. Bồ-tát Thế Thân đáp rằng: “Lúc đi nhiều vòng thấy Sư Tử Giác ở trong chúng tại ngoại viện đấm trước dục lạc không được rảnh rỗi để cùng hỏi han có đâu trở lại báo mạng”. Bồ-tát Vô Trước bảo rằng: “Sự việc ấy đã là như vậy. Có tướng đức Từ Thị thế nào? Giảng nói pháp gì?”. Bồ-tát Thế Thân đáp: “Tướng tốt của đức Từ Thị ngôn ngữ không thể tuyên bày, diễn nói diệu pháp nghĩa chẳng khác đây. Nhưng Bồ-tát Từ Thị có diệu âm thanh nhã hòa sảng, người nghe quên cả mỗi mệt, nhận thọ không nhàm chán!”.

Từ nền móng giảng đường xưa cũ của Bồ-tát Vô Trước theo hướng tây bắc đi hơn 40 dặm đến một ngôi già lam xưa cũ, phía bắc gần sông Khắc Già, bên trong có ngôi Tốt-đổ-ba cao hơn trăm thước, là nơi xưa kia Bồ-tát Thế Thân lúc mới đầu phát tâm kính tin Đại thừa. Bồ-tát Thế Thân từ bắc Ấn Độ đến đó. khi ấy Bồ-tát Vô Trước bảo môn nhân đệ tử sang cùng nghinh đón, đến ngôi già lam đó gặp mà cùng hội kiến. Đệ tử của Bồ-tát Vô Trước ở ngoài cửa sổ phòng thất quá nửa đêm đọc tụng kinh Thập Địa. Bồ-tát Thế Thân nghe xong bèn cảm ngộ mà hối tiếc cho là diệu pháp sâu mầu từ trước đến nay chưa từng được nghe.

Tội khiên phỉ báng phát xuất từ chiếc lưới. Chiếc lưới là gốc của tội lỗi, nay nên cắt bỏ đi, liền nắm dao bén muốn tự cắt bỏ. Mới thấy Bồ-tát Vô Trước đến trước mặt, bảo rằng: “Phàm các Thánh thấy tôn sùng, tôi muốn răn bảo ông cải hối, mà nay ông tự tử ngộ. Lúc tử ngộ đó có gì tốt lành bằng? Trong Thánh giáo của chư Phật dạy cắt bỏ chiếc lưới chẳng phải là hối lỗi. Xưa trước vì chiếc lưới mà ông hủy báng đại thừa. Nay ông cũng nên dùng chiếc lưới ấy để tán thán đại thừa, bù đắp cho lỗi quá, tự làm mới cuộc đời, như làm việc lành vậy. Còn ngậm miệng dứt lời, lợi ích ấy ở đâu?”. Nói lời ấy rêu bỗng nhiên ẩn mất. Bồ-tát Thế Thân vâng thừa lời dạy ấy bèn không cắt bỏ chiếc lưới. Qua sáng sớm đến nơi Bồ-tát Vô Trước cầu hỏi thọ học pháp đại thừa. Từ đó tinh chuyên nghiên tâm, lắng đọng tư duy, chế tác các luận đại thừa, có cả thảy hơn trăm bộ đều hưng thịnh hoằng tuyên lưu hành.

Từ đó theo hướng đông đi hơn 300 dặm, vượt qua phía bắc sông Khắc Già đến nước A Da Mục Như (thuộc Trung Ấn Độ).

### 3 - NƯỚC A DA MỤC NHƯ.

Nước A Da Mục Như chu vi rộng khoảng 2400 - 2500 dặm, đô thành lớn của nước đó gần sông Khắc Già, chu vi rộng hơn 20 dặm. Xứ đó khí hậu và đất đai thích nghi đồng như ở nước A Thâu Đà. Con người thuần thành, phong tục chất trực, tinh cần tập học ham thích phước thiện. Có năm ngôi già lam, chư tăng có hơn ngàn vị, tập học theo giáo pháp Tiểu thừa chánh lượng bộ. Có hơn 10 ngôi đền thờ trời, các hàng ngoại đạo chung sống lẫn lộn.

Từ thành về phía đông nam cách không xa, gần bên bờ sông Khắc Già, có ngôi Tốt-đổ-ba do vua Vô Ưu tạo dựng cao hơn 200 thước, là nơi xưa kia đức Như Lai ở tại đó ba tháng giảng nói pháp. Bên cạnh đó là nơi có di tích của bốn đức Phật thời quá khứ tọa thiền kinh hành. Lại có ngôi Tốt-đổ-ba bằng đá tôn thờ tóc và móng tay của đức Như Lai. Bên cạnh đó lại có ngôi già lam, chư tăng có hơn 200 vị, tôn tượng đức Phật trang nghiêm thiết trí như hiện còn tại thế. Đài các rộng đẹp, tạo dựng kỳ đặc nổi lên rất nhiều. Đó là nơi xưa kia luận sư Phật Đà Đà Bà (tiếng Trung Hoa thời tiền Đường gọi là Giác Sử) ở tại đó chế tác luận “Đại Tỳ-bà-sa” theo Nhất thiết hữu bộ.

Từ đó theo hướng đông nam đi hơn 700 dặm vượt qua phía nam sông Khắc Già, thuộc phía bắc sông Diêm-mâu Ni đến nước Bát La Da Già (thuộc Trung Ấn Độ).

#### 4 - NƯỚC BÁT LA DA GIÀ.

Nước Bát La Da Già chu vi rộng hơn 5000 dặm. Đô thành lớn của nước đó nằm tại nơi hai dòng sông giao nhau, chỉ rộng hơn 20 dặm. Đất nước đó thóc lúa rất tươi tốt, hoa quả sơ sài, khí hậu hòa sương, phong tục thuần thiện, ưa thích học nghệ, kính tin ngoại đạo, có hai ngôi già lam, chư tăng rất hiếm ít và đều tập học theo giáo pháp Tiểu thừa. Có vài trăm ngôi đền thờ trời. Các hàng đệ đạo rất đông nhiều.

Từ thành lớn về phía tây nam đến trong rừng hoa Chiêm Bác Ca, có ngôi Tốt-đổ-ba do vua Vô Ưu tạo dựng, nền móng tuy đã sụp đổ nhưng vẫn còn cao hơn trăm thước, là nơi xưa kia đức Như Lai ở tại đó nhiếp phục các ngoại đạo. Bên cạnh đó có ngôi Tốt-đổ-ba tôn thờ tóc và móng tay, hiện còn di tích đức Phật xưa kia đi kinh hành.

Bên cạnh ngôi Tốt-đổ-ba ấy, có ngôi già lam xưa cũ là nơi Bồ-tát Đề Bà (tiếng Trung Hoa thời tiền Đường gọi là Thiên) chế tác luận “Quảng Bách” để bẻ phá Tiểu thừa và nhiếp phục ngoại đạo. Mới đầu Bồ-tát Đề Bà từ Nam Ấn Độ đến ngôi già lam đó, trong thành có các vị ngoại đạo Bà-la-môn là những bậc cao luận có tiếng tăm, biện tài vô ngại, trốn danh trách thật, trở lại cật vấn cùng từ, nhũ biết Bồ-tát Đề Bà là vị nghiên cứu sâu rộng về huyền áo, muốn bẻ gãy khả năng bén nhọn đó, mới danh hỏi rằng: “Ông tên là gì? Bồ-tát Đề Bà đáp: “Ta tên Thiên”. Ngoại đạo hỏi: “Thiên là ai?”. Bồ-tát Đề Bà đáp: “Thiên là ta”. Ngoại đạo hỏi: “Ta là ai?”. Bồ-tát Đề Bà đáp: “Ta là chó”. Ngoại đạo hỏi: “Chó là ai?”. Bồ-tát Đề Bà đáp: “Chó là người”. Ngoại đạo hỏi: “Người là ai?”. Bồ-tát Đề Bà đáp: “Người là Thiên”. Ngoại đạo hỏi: “Thiên là ai?”. Bồ-tát Đề Bà đáp: “Thiên là ta”. Ngoại đạo hỏi: “Ta là ai?”. Bồ-tát Đề Bà đáp: “Ta là chó”. Ngoại đạo hỏi: “Chó là ai?”. Bồ-tát Đề Bà đáp: “Chó là người”. Ngoại đạo hỏi: “Người là ai?”. Bồ-tát Đề Bà đáp: “Tuần hoàn như thế”. Các ngoại đạo mới tỏ ngộ, từ đó về sau rất kính phục phong đức Phật của Bồ-tát Đề Bà. Ở trong thành có đền thờ trời, trang sức ánh ngời, có lắm điều linh dị. Y cứ theo sách vở ở đó thì xứ đó là thắng địa của chúng sinh gieo trồng phước đức. Nếu ai đến thờ đó xã thí chỉ một tiền. Công đức ưu thắng hơn cả ban thí ngàn vàng nơi các xứ khác. Lại nữa, nếu ai có khả năng xem thường sự sống đến trong đền thờ ấy mà dứt tuyệt mạng sống, hẳn sẽ được hưởng phước lạc cõi trời, vĩnh viễn không cùng.

Trước nhà đền thờ có một cây lớn, cành là chồng chất che phủ kín sóng, có quấy ăn thịt người nường tựa đó làm vườn nhà ở, nên chung quanh đó có lắm nhiều di cốt. Như người đã đến trong đền thờ đó không

ai chẳng xem thường xả bỏ thân mạng, đã sợ hãi bởi tà thuyết lại bị thần dụ dẫn, từ xưa mãi đến nay tập tục sai lầm ấy không dứt mất. Gần đây có vị Bà-la-môn vốn giòng họ Tử là người thông hiểu rộng rãi, lắm trí, thông minh tài cao đến trong đền thờ ấy, bảo cùng mọi người rằng: “Phàm tập tục cong queo, chí khí bỉ lậu, khó thể dẫn dụ. Tôi mới đồng cộng sự, sau mới nhiếp hóa đây. Cũng đã đến nơi phủ nói cùng người bạn thân rằng: “Tôi chết đây vậy. Xưa trước cho là dối vọng nguy bày nhưng nay nghiệm xét là chân thật. Tiên trời đánh trối kỹ nhạc nương giữa không trung mà tiếp dẫn. Sĩ theo cảnh ưu thắng mà vất bỏ thân hình bỉ lậu này”. Sau đó tôi ném thân mình tự chuốc lấy sự chết mất. Người bạn thân tôi cản ngăn nhưng chí ý ấy vẫn không đổi thay. Bèn trải y phục quanh khắp dưới gốc cây. Đến lúc tự ném thân xuống thì được toàn mạng sống, giây lâu tỉnh lại mới thấy là giữa không trung có các trời chiêu vời mạng, đó là tà thần dẫn kiến. Chẳng có được nhạc trời vậy”.

Phía đông của thành lớn có hai dòng sông giao nhau rộng hơn 10 dặm, đất đai cao ráo, cát mịn tràn đầy. Từ xưa đến nay các hàng quân vương hào tộc phàm có muốn xả thí thì không ai chẳng đến đó mà thực hành, chu cấp không tính kể, xưng gọi là “Đại Thí Trường”. Ngày nay vua Giới Nhật bèn tu tiếp nối giềng mối trước, đốc thuật huệ thí, của cải tích chứa trong suốt năm năm chỉ một sáng mai dốc sạch xả thí, đến nơi thí trường ấy, chứa nhóm nhiều của cải quý báu, ngày thứ nhất thiết đặt tôn tượng đức Phật lớn, dùng các món báu để trang nghiêm, và liền đội dâng các vật trân quý kỳ diệu mà cúng dường. Tiếp sau đó là cúng dường chư tăng thường trụ, thứ nữa là đại chúng hiện tiền, tiếp theo là các bậc tài cao thạc học, rộng thông mọi vật có lắm khả năng, tiếp đến là đồ chúng ngoại đạo, những vị ẩn trầm trốn lánh béo tốt, thứ nữa là những người góa bụa cô thân, nghèo khổ xin ăn, đầy đủ các thứ trân quý tột cùng cho đến các thức ăn thương vị, tiết cấp như thế, không ai chẳng ban thí đủ đầy. Kho phủ đã dốc sạch, các thứ trang phục tốt đẹp đều hết. vua mới lấy mình châu trong búi tóc các ngọc anh lạc nơi thân mình lần lượt thí cấp như mới đầu, không chút hối tiếc. Khi đã xả thí xong rồi, vua reo mừng rằng: “Thật an lạc thay! Phàm tất cả của cải của ta đều đã đưa vào kho tàng kim cang kiên cố”. Từ đó về sau, những bậc quân vương ở các nước, mỗi tự dâng hiến các trang phục quý báu. Thường chưa tới 10 ngày mà kho phủ đã tràn đầy lại.

Phía đông “Đại Thí Trường” là cửa hai dòng sông hợp lại. Mỗi ngày có vài trăm người đến đó tự chìm đắm thân mình mà chết. Tập tục

xứ đó cho là làm như thế là vì muốn cầu sinh lên cõi trời. Đến nơi đó bỏ ăn mà tự đâm chìm, tắm gội trong dòng sông đó thì tội cấu tự tiêu trừ. Vì vậy mọi người từ phương xa, các nước khác đua nhau kéo đến, bỏ ăn bảy ngày sau đó mới tự chìm đắm tuyệt mạng. Đến như các loài khỉ vượn ở núi, nai thú đồng hoang từng đàn kéo nhau đến nơi bến sông, hoặc tắm rửa mà trở về, hoặc bỏ ăn mà tự chết. Đang lúc vua Giới Nhật thiết đại thí hội, có một con Nhĩ hầu ở nơi bến sông, riêng một mình dưới gốc cây lẳng bặc dấu vết bỏ ăn, qua vài ngày sau tự đói khát mà chết. Nên các hàng ngoại đạo tu hành khổ hạnh đến trong dòng sông dựng lập một trụ cao, mỗi ngày từ lúc sáng sớm bèn lên lên trụ ấy, một tay một chân bám lấy đầu trụ, đập cọc bên cạnh, còn một tay một chân treo bày ở ngoài, gần giữa khoảng không mà vẫn chẳng khuất, kéo dài cổ trương lớn mắt, trông nhìn mặt nhật xoay chuyển theo phía hữu, mãi đến chiều tối mới xuống khả trụ. Hạng người làm như vậy có đến vài mươi, họ mong mỗi nhờ sự cần khổ ấy mà được ra khỏi tử sinh. Có người trải suốt cả vài mươi năm, chưa từng thấy biếng lười ngưng nghỉ. Từ đó theo hướng tây nam vào trong rừng lớn, nơi có thú dữ voi hoang hung bạo đi từng đàn. Nếu chẳng đồng bạn đông nhiều khó thể dẫm trải qua đó, đi hơn 500 dặm thì đến nước Kiều Thượng Di (xưa trước gọi là nước Câu Diệm Di, tức là sai nhầm vậy, thuộc Trung Ấn Độ).

### 5 - NƯỚC KIỀU THƯỢNG DI.

Nước Kiều Thượng Di chu vi rộng hơn 6000 dặm, đô thành lớn của nước đó chu vi rộng hơn 30 dặm. Đất đai màu mỡ, địa lợi trồng lúa lắm nhiều lúa canh lúa giê, có nhiều cam giá tươi tốt. Khí hậu nắng nóng, phong tục cứng mạnh, con người ưa thích tập học điển nghệ, mến sùng tạo tu phước thiện, có hơn 10 ngôi già lam, nhưng đều đổ nát hoang phế, chư tăng có hơn 300 vị tập học theo giáo pháp Tiểu thừa. Có hơn 50 ngôi đền thờ trời, các hàng ngoại đạo thật đông nhiều.

Trong cung xưa cũ phía trong thành có ngôi tinh xá xưa cũ cao hơn 60 thước, có tôn tượng đức Phật được khắc chạm bằng gỗ đàn hương, phía trên có treo chiếc lọng đá, do vua Ổ Đà Diễn Na (tiếng Trung Hoa thời tiền Đường gọi là Xuất Ái, xưa trước gọi là vua Ưu Điền, tức sai nhầm vậy) tạo lập. Linh tướng hay hiện bày, ánh sáng thần có lúc tỏa chiếu. Các bậc quân vương ở các nước ỷ cậy sức lực muốn nghênh thỉnh đi, tuy nhiều người chung sức mà chẳng thể di dời, bèn đồ tả đắp họa lại theo tôn tượng ấy để cúng dường, và đều cho là được sự chân thật, và nói về nguồn gốc tức chỉ từ tôn tượng ấy vậy. Mới đầu là sau khi đức

Như Lai đã chứng đắc đạo quả chánh giác, lên trên cung trời, vì Thánh mẫu mà giảng nói pháp suốt ba tháng chưa trở lại. vua ấy nghĩ nhớ đức Như Lai nên muốn đồ họa tôn tượng Phật mới thỉnh cầu tôn giả Một Đặc Già La viện sức thần thông đưa người thợ lên cung trời thân gần trông xem diệu tướng đức Như Lai rồi khắc chạm bằng gỗ chiên đàn. Đến lúc đức Như Lai từ cung trời trở lại, tôn tượng khắc chạm ấy bèn đứng dậy nghinh đón đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn ủy an rằng: “Giáo hóa có nhọc mệt chăng? Khai dẫn cho chúng sinh ở đời mạng phát thật nhờ ở đây vậy!”.

Từ tinh xá ấy về hướng đông cách hơn trăm bộ, là nơi có di tích của bốn đức Phật thời quá khứ tọa thiền và kinh hành. Bên cạnh đó không xa có giếng và nhà tắm của đức Như Lai. Giếng nước vẫn còn sử dụng, phòng nhà tắm đã hư hoại.

Ở góc đông nam tại trong thành có nền móng còn lại của vườn nhà xưa cũ, tức vườn nhà cũ của Trưởng giả Cự Sử La (xưa trước gọi là Cù Sư La, tức sai nhầm vậy). Bên trong đó có tinh xá của đức Phật ở, và ngôi Tốt-đổ-ba tôn thờ tóc và móng tay, lại có nền móng xưa cũ là phòng nhà tắm của đức Như Lai.

Từ thành về phía đông nam cách không xa có ngôi già lam xưa cũ, đó là khu vườn cũ của trưởng giả Cự Sử La. Bên trong có ngôi Tốt-đổ-ba cao hơn 200 thước, do vua Vô Ưu tạo dựng, xưa kia đức Như Lai từng ở tại đó vài năm giảng nói pháp. Bên cạnh đó là nơi có dấu vết của bốn đức Phật thời quá khứ tọa thiền và kinh hành. Lại có ngôi Tốt-đổ-ba tôn thờ tóc và móng tay của đức Như Lai. Từ ngôi già lam ấy về phía đông nam, ở trên trùng các có phòng nhà bằng gạch, xưa kia Bồ-tát Thế Thân thường ở trong đó soạn thuật luận Duy Thức để phá dẹp Tiểu thừa và cất nạn ngoại đạo.

Từ ngôi già lam ấy về phía đông, tại trong rừng Am Một La có nền móng phòng nhà xưa cũ, là nơi xưa trước Bồ-tát Vô Trước ở tại đó trước thuật luận “Hiển dương Thánh giáo”.

Từ thành ấy về phía tây nam cách khoảng 8 - 9 dặm có hang đá của Rồng độc. Xưa kia đức Như Lai đến nhiếp phục Rồng độc và lưu lại hình ảnh ở trong đó, tuy là truyện ký nay không trông thấy. Bên cạnh đó có ngôi Tốt-đổ-ba cao hơn 200 thước do vua Vô Ưu tạo dựng, bên cạnh đó lại có dấu vết của đức Như Lai đi kinh hành xưa trước và ngôi Tốt-đổ-ba tôn thờ tóc và móng tay đức Như Lai. Những người bệnh khổ đến đó cầu nguyện, phần nhiều được lành mạnh. Giáo pháp của đức Thích-ca Như Lai hủy diệt hết cả cuối cùng là tại nước đó, nên trên từ



các bậc quân vương dưới tới các hàng thứ dân bước vào cảnh vực nước đó tự nhiên cảm thương, không ai chẳng nuối lệ buồn than mà trở về.

Từ hang đá rồng độc theo hướng đông bắc vào trong rừng lớn, đi hơn 700 dặm vượt qua sông Khắc Già, lại theo hướng bắc đến thành Ca Xa Bố La. Thành ấy chu vi rộng hơn 10 dặm, dân chúng sinh sống giàu có an vui. Bên cạnh thành có ngôi già lam xưa cũ, chỉ còn lại nền móng, là nơi xưa trước Bồ-tát Hộ Pháp nhiếp phục ngoại đạo. Tiên vương nước đó phù trì tà thuyết, muốn hủy diệt Phật pháp, sùng kính ngoại đạo. Trong chúng đông của ngoại đạo mời một vị luận sư thông minh cao đức, thấu đạt sâu mầu trước thuật tà thư có ngàn bài tụng gồm cả thảy 32000 lời, chẳng hủy phá Phật pháp phù trợ chánh bản Tông. Khi ấy nhóm tập các hàng tăng chúng, khiến cùng luận bàn phá bẻ. Các ngoại đạo có ưu thắng sẽ phá hủy Phật pháp. Chúng tăng không cậy vào đâu, hầu cất lưỡi mà tạ tội. Khi ấy, chư tăng lo sợ có lui thẹn, cùng nhau nhóm tập bàn nghị rằng: “Tuệ nhật đã trầm lắng, cầu pháp sắp hủy diệt. Vua và bạn đảng ngoại đạo ấy, sao có thể địch nổi ư? Sự thế đã như vậy, biết tính ra làm sao?”. Cả chúng tăng đều im lặng không một ai dựng lập nghĩa. Bồ-tát Hộ Pháp tuổi còn bé nhỏ mà trí tuệ tài biện đa văn, phong thái khuôn phép rộng xa. Ở giữa đại chúng xưng lời tán rằng: “Tôi tuy ngu chẳng thông minh, nhưng xin trình bày sơ lược đó, thật nên đưa tôi nhanh ứng đáp với vương mạng. Cao luận được thắng đó là nhờ linh thần hộ giúp. Còn nêu bày nghĩa bàn nghị có rơi lạc thua kém ấy là tuổi nhỏ vậy. Nhưng mà tiến thối hẳn có ngôn từ, pháp tăng không xấu hổ vậy”. Mọi người đều hòa đồng chấp thuận. Như sự trừ tính ấy, sau đó liền ứng với vương mạng, bèn lên tòa luận. Các ngoại đạo mới nêu cử nhanh chóng giềng lưỡi, đề nén và xiển dương từ nghĩa, đọc tụng điều chấp của mình khiến kia luận nghị. Bồ-tát Hộ Pháp nghe nhận lời ấy rồi cười mà bảo rằng: “Tôi được thắng vậy, sắp ngược lại mà tụng ư? Làm loạn từ mà tụng ư?”. Các ngoại đạo tái người đi mà bảo rằng: “Ông không tự cao đó chứ? Nếu có khả năng lãnh hội hết ngôn từ đây là thắng vậy. Trước là thuận nhận theo văn ấy, sau giải thích về nghĩa đó”. Bồ-tát Hộ Pháp mới tùy theo thanh điệu đó mà thuật về văn nghĩa ấy. Từ lý không nhầm lẫn, khí vận không sai sót. Khi đó các ngoại đạo nghe xong muốn tự cất lưỡi. Bồ-tát Hộ Pháp bảo rằng: “Cất lưỡi chẳng phải tạ lỗi, cải đổi điều chấp mới là hối quá”. Và liền vì giảng pháp, các ngoại đạo tâm khởi niềm tin, ý sinh tỏ ngộ, vua ấy bèn bỏ tà đạo, tôn sùng chánh pháp.

Bên cạnh nơi Bồ-tát Hộ Pháp nhiếp phục ngoại đạo có một ngôi

Tốt-đổ-ba do vua Vô Ưu tạo dựng, nền móng tay đã sụp đổ mà còn cao hơn 200 thước. Xưa kia đức Như Lai từng ở tại đó sáu tháng giảng nói giáo pháp. Bên cạnh có dấu vết đức Phật kinh hành, và ngôi Tốt-đổ-ba tôn thờ tóc và móng tay. Từ đó theo hướng bắc đi khoảng 170 - 180 dặm đến nước Bính Sách Ca (thuộc Trung Ấn Độ).

## **6 - NƯỚC BÌNH SÁCH CA.**

Nước Bính Sách Ca chu vi rộng hơn 4000 dặm. Đô thành lớn nước đó chu vi rộng 16 dặm. Lúa thóc tươi tốt, hoa quả lắm nhiều, khí hậu hòa sương, phong tục thuần chất. Con người ham thích học hành không mỗi mệt, mong cầu phước đức chẳng xoay trở lại. Có hơn 20 ngôi già lam, chư tăng có hơn 3000 vị, đều tập học theo giáo pháp Tiểu thừa chánh lượng bộ. Có hơn 50 ngôi đền thờ trời, các hàng ngoại đạo đông nhiều.

Bên tả đường đi ở phía nam của thành có một ngôi già lam lớn, xưa kia A-la-hán Đề Bà Thiết Ma ở tại đó tạo luận Thức Thân, giảng thuyết về Vô ngã, nhân. A-la-hán Cù Ba tạo luận Thánh giáo yếu thuật, giảng thuyết về Hữu ngã, nhân. Nhân pháp chấp ấy bèn tranh luận sâu. Lại là nơi Bồ-tát Hộ Pháp ở tại trong đó bảy ngày nhiếp phục 100 luận sư Tiểu thừa. Bên cạnh ngôi già lam ấy có ngôi Tốt-đổ-ba cao hơn 200 thước do vua Vô Ưu tạo dựng, là nơi xưa kia đức Như Lai ở tại đó sáu năm giảng pháp dẫn dắt giáo hóa. Bên cạnh nơi đức Phật giảng pháp có giống cây kỳ đặc cao khoảng 6 - 7 thước. Quanh năm chặt phá nhưng vẫn không tăng giảm. Vốn là xưa kia đức Như Lai nhấm hành nhành dương, để sót lại một cành, nhân đó đâm mọc rễ, phát triển cành nhánh tươi tốt mãi đến nay. Các người tà kiến và chúng ngoại đạo đua nhau đến chặt phá, nhưng sau đó sinh mọc lại như cũ. Bên cạnh đó không xa là nơi có dấu vết của bốn đức Phật thời quá khứ tọa thiền và kinh hành. Lại có một ngôi Tốt-đổ-ba tôn thờ tóc và móng tay của đức Như Lai, nền móng linh thiêng nổi liền góc cạnh, ao rừng soi ánh. Từ đó theo hướng tây bắc đi hơn 500 dặm, đến nước Thất La Phạt Tất Đế (xưa trước gọi là nước Xá Xệ, tức sai lầm, thuộc Trung Ấn Độ).

